HOA SEN
HSN

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

Vietnam Value DIN ISO SINGAPORE GREEN BUILDING PRODUCT SGBC LEADER

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực áp dụng từ ngày 14/08/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CO 90° (NỐI GÓC 90°, CÚT 90°)					
	21	Cái	6	1,400	1,512
	27	Cái	6	2,300	2,484
	34	Cái	6	3,500	3,780
	42	Cái	6	5,800	6,264
	48	Cái	6	9,000	9,720
	60	Cái	6	12,900	13,932
	60	Cái	9	18,400	19,872
	75	Cái	6	22,600	24,408
	75	Cái	9	23,900	25,812
	90	Cái	6	31,300	33,804
	90	Cái	8	50,300	54,324
	110	Cái	6	50,000	54,000
	110	Cái	8	77,900	84,132
	125	Cái	6	87,800	94,824
	140	Cái	6	127,300	137,484
	140	Cái	9	263,800	284,904
	160	Cái	6	153,500	165,780
LƠI (NỐI GÓC 45°, CHẾCH 45°)					
	21	Cái	6	1,400	1,512
	27	Cái	6	1,900	2,052
	34	Cái	6	3,000	3,240
	42	Cái	6	4,400	4,752
	48	Cái	6	7,000	7,560
	60	Cái	6	10,900	11,772
	60	Cái	9	16,000	17,280
	75	Cái	6	18,700	20,196
	75	Cái	9	26,100	28,188
	90	Cái	6	25,700	27,756
	90	Cái	8	35,800	38,664
	110	Cái	6	39,400	42,552
	110	Cái	8	67,300	72,684
	125	Cái	6	69,600	75,168
	125	Cái	12	93,600	101,088
	140	Cái	6	75,900	81,972
	140	Cái	9	107,900	116,532
	160	Cái	6	114,800	123,984
	160	Cái	8	131,900	142,452
ĐẦU NỐI THẲNG					
	21	Cái	6	1,400	1,512
	27	Cái	6	1,800	1,944
	34	Cái	6	2,100	2,268
	42	Cái	6	3,500	3,780
	48	Cái	6	4,500	4,860
	60	Cái	6	7,700	8,316
	60	Cái	9	17,100	18,468
	75	Cái	9	10,900	11,772
	90	Cái	6	14,400	15,552
	110	Cái	6	18,300	19,764

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CO REN TRONG (NỐI GÓC 90° REN TRONG)					
	21	Cái	6	2,500	2,700
	27	Cái	6	3,200	3,456
CO REN NGOÀI					
	21	Cái	8	2,300	2,484
	27	Cái	6	3,500	3,780
CO REN TRONG THAU (NỐI GÓC 90° REN TRONG THAU)					
	21 x 1/2	Cái	15	13,000	14,040
	27 x 3/4	Cái	15	20,600	22,248
NỐI GIẢM (ĐẦU NỐI CHUYỂN BẬC, CÔN THU)					
	27 x 21	Cái	6	1,400	1,512
	34 x 21	Cái	6	1,900	2,052
	34 x 27	Cái	6	2,500	2,700
	42 x 21	Cái	6	3,000	3,240
	42 x 27	Cái	6	3,100	3,348
	42 x 34	Cái	6	3,200	3,456
	48 x 21	Cái	6	4,000	4,320
	48 x 27	Cái	6	4,100	4,428
	48 x 34	Cái	6	4,300	4,644
	48 x 42	Cái	6	4,400	4,752
	60 x 21	Cái	6	5,400	5,832
	60 x 27	Cái	6	6,600	7,128
	60 x 34	Cái	6	6,600	7,128
	60 x 42	Cái	6	6,600	7,128
	60 x 48	Cái	6	7,000	7,560
	75 x 34	Cái	6	10,400	11,232
	75 x 42	Cái	6	10,400	11,232
	75 x 48	Cái	6	10,400	11,232
	75 x 60	Cái	6	10,900	11,772
	90 x 34	Cái	6	13,100	14,148
	90 x 42	Cái	6	14,300	15,444
	90 x 48	Cái	6	14,300	15,444
	90 x 60	Cái	6	14,800	15,984
	90 x 60	Cái	8	22,300	24,084
	90 x 75	Cái	6	16,100	17,388
	110 x 34	Cái	6	22,600	24,408
	110 x 42	Cái	6	21,700	23,436
	110 x 48	Cái	6	21,700	23,436
	110 x 60	Cái	6	22,600	24,408
	110 x 60	Cái	8	34,700	37,476
	110 x 75	Cái	6	23,000	24,840
	110 x 75	Cái	8	36,000	38,880
	110 x 90	Cái	6	23,500	25,380

M.S.D.N: 35007 ★ CÔNG CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN ★ P.PHÚ MỸ - TP

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
ĐẦU NỐI THẲNG					
	125	Cái	6	41,000	44,280
	140	Cái	6	58,900	63,612
	160	Cái	6	83,800	90,504
NỐI REN NGOÀI					
	21	Cái	6	1,400	1,512
	27	Cái	6	1,700	1,836
	34	Cái	6	3,100	3,348
	42	Cái	6	4,300	4,644
	48	Cái	6	6,100	6,588
	60	Cái	6	9,700	10,476
	75	Cái	9	10,900	11,772
NỐI REN TRONG					
	21	Cái	6	1,400	1,512
	27	Cái	6	1,700	1,836
	34	Cái	6	3,100	3,348
	42	Cái	6	4,300	4,644
	48	Cái	6	6,100	6,588
	60	Cái	6	8,600	9,288
NỐI REN TRONG THAU					
	21 x 1/2	Cái	15	12,100	13,068
	27 x 3/4	Cái	15	16,700	18,036
	34 x 1	Cái	15	21,600	23,328
	48 x 1.1/2	Cái	15	61,900	66,852
	60 x 2	Cái	15	73,800	79,704
TÊ GIẢM (BA CHẠC 90° CHUYỂN BẬC)					
	27 x 21	Cái	6	3,100	3,348
	34 x 21	Cái	6	4,000	4,320
	34 x 27	Cái	6	4,300	4,644
	42 x 21	Cái	6	5,200	5,616
	42 x 27	Cái	6	5,800	6,264
	42 x 34	Cái	6	7,000	7,560
	48 x 21	Cái	6	8,500	9,180
	48 x 27	Cái	6	8,600	9,288
	48 x 34	Cái	6	9,000	9,720
	48 x 42	Cái	6	11,600	12,528
	60 x 27	Cái	6	11,800	12,744
	60 x 34	Cái	6	13,000	14,040
	60 x 42	Cái	6	14,300	15,444
	60 x 48	Cái	6	14,900	16,092
	75 x 27	Cái	6	18,900	20,412
	75 x 34	Cái	6	19,700	21,276
	75 x 42	Cái	6	21,100	22,788
	75 x 48	Cái	6	23,900	25,812
	75 x 60	Cái	6	26,600	28,728
	90 x 34	Cái	6	32,500	35,100
	90 x 42	Cái	6	26,500	28,620
	90 x 48	Cái	6	32,200	34,776
	90 x 60	Cái	6	39,200	42,336
	90 x 60	Cái	9	47,800	51,624
	90 x 75	Cái	6	41,000	44,280
	110 x 48	Cái	6	43,000	46,440
	110 x 60	Cái	6	47,600	51,408

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NỐI GIẢM (ĐẦU NỐI CHUYỂN BẬC, CÔN THU)					
	110 x 90	Cái	8	39,000	42,120
	140 x 110	Cái	6	51,800	55,944
	160 x 90	Cái	8	104,700	113,076
	160 x 110	Cái	6	68,300	73,764
	160 x 140	Cái	6	72,800	78,624
	250 x 200	Cái	6	273,400	295,272
TÊ (BA CHẠC 90°)					
	21	Cái	6	2,300	2,484
	27	Cái	6	4,000	4,320
	34	Cái	6	5,300	5,724
	42	Cái	6	7,600	8,208
	48	Cái	6	11,300	12,204
	60	Cái	6	17,000	18,360
	60	Cái	9	35,200	38,016
	75	Cái	6	28,700	30,996
	90	Cái	6	41,800	45,144
	90	Cái	8	72,000	77,760
	110	Cái	6	70,700	76,356
	110	Cái	9	98,400	106,272
	125	Cái	6	116,900	126,252
	125	Cái	8	147,500	159,300
	140	Cái	6	189,500	204,660
	140	Cái	8	219,400	236,952
	160	Cái	6	201,500	217,620
	160	Cái	8	324,100	350,028
TÊ REN TRONG THAU (BA CHẠC 90° REN TRONG ĐỒNG)					
	21 x 1/2	Cái	15	15,400	16,632
	27 x 1/2	Cái	15	21,700	23,436
TÊ CONG (BA CHẠC 90° CONG)					
	90	Cái	6	48,400	52,272
	90	Cái	9	79,300	85,644
	110	Cái	6	80,600	87,048
	110	Cái	9	156,700	169,236
TÊ CONG GIẢM (BA CHẠC 90° CONG GIẢM)					
	90 x 60	Cái	6	44,400	47,952
	90 x 75	Cái	6	45,800	49,464
	110 x 42	Cái	6	48,000	51,840
	110 x 60	Cái	6	59,900	64,692
	110 x 90	Cái	9	65,300	70,524
	140 x 60	Cái	9	86,000	92,880
	140 x 90	Cái	8	99,800	107,784
	140 x 110	Cái	6	119,700	129,276
	160 x 60	Cái	8	129,700	140,076
	160 x 90	Cái	8	159,600	172,368
	160 x 110	Cái	6	169,700	183,276
NẮP BÍT (ĐẦU BỊT)					
	21	Cái	6	1,100	1,188
	27	Cái	6	1,400	1,512
	34	Cái	6	2,100	2,268
	42	Cái	6	2,300	2,484

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM (BA CHẠC 90° CHUYỂN BẬC)					
	110 x 60	Cái	9	77,700	83,916
	110 x 75	Cái	6	50,300	54,324
	110 x 90	Cái	6	60,200	65,016
	125 x 110	Cái	6	86,900	93,852
	140 x 90	Cái	6	118,200	127,656
	140 x 110	Cái	8	129,500	139,860
	160 x 90	Cái	6	162,000	174,960
CHỮ Y (BA CHẠC 45°)					
	34	Cái	6	6,300	6,804
	42	Cái	6	8,500	9,180
	48	Cái	6	16,300	17,604
	60	Cái	6	22,000	23,760
	60	Cái	9	29,100	31,428
	75	Cái	6	42,200	45,576
	75	Cái	9	52,900	57,132
	90	Cái	6	51,700	55,836
	90	Cái	8	76,800	82,944
	110	Cái	6	77,900	84,132
	110	Cái	8	117,500	126,900
	125	Cái	9	239,900	259,092
	140	Cái	6	249,400	269,352
	160	Cái	6	353,800	382,104
BÍCH NỐI					
	110	Cái	8	170,500	184,140
	140	Cái	8	290,100	313,308
	160	Cái	8	406,600	439,128
DẦU NỐI THÔNG SÀN					
	60	Cái	6	14,900	16,092
	90	Cái	6	24,800	26,784
	110	Cái	6	30,500	32,940
VAN					
	21	Cái	12	22,300	24,084
	27	Cái	12	28,700	30,996
	34	Cái	12	44,200	47,736
	49	Cái	12	77,900	84,132
CON THỎ (SI PÔNG)					
	60	Cái	6	31,600	34,128
	90	Cái	6	82,200	88,776
KEO DÁN					
	10 gram	Tuýp		2,500	2,700
	25 gram	Tuýp		5,600	6,048
	50 gram	Tuýp		9,600	10,368

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NẮP BÍT (ĐẦU BỊT)					
	48	Cái	6	3,500	3,780
	60	Cái	6	10,900	11,772
	75	Cái	6	11,100	11,988
	75	Cái	9	14,400	15,552
	90	Cái	6	12,000	12,960
	110	Cái	6	24,800	26,784
	140	Cái	6	31,100	33,588
	160	Cái	6	62,000	66,960
Y GIẢM (BA CHẠC 45° CHUYỂN BẬC)					
	60 x 48	Cái	6	14,500	15,660
	75 x 60	Cái	6	31,000	33,480
	90 x 60	Cái	6	40,300	43,524
	90 x 75	Cái	6	50,300	54,324
	90 x 75	Cái	9	80,900	87,372
	110 x 60	Cái	6	54,900	59,292
	110 x 75	Cái	6	69,600	75,168
	110 x 75	Cái	9	104,800	113,184
	110 x 90	Cái	6	73,800	79,704
	125 x 75	Cái	6	99,500	107,460
	125 x 75	Cái	9	156,000	168,480
	125 x 90	Cái	6	108,300	116,964
	125 x 110	Cái	9	203,900	220,212
	140 x 60	Cái	6	100,700	108,756
	140 x 90	Cái	6	158,300	170,964
	140 x 90	Cái	9	235,200	254,016
	140 x 110	Cái	6	167,800	181,224
	160 x 90	Cái	6	175,800	189,864
	160 x 110	Cái	6	306,900	331,452
	160 x 140	Cái	6	287,800	310,824
	200 x 90	Cái	6	386,000	416,880
	200 x 110	Cái	6	429,200	463,536
	200 x 140	Cái	6	496,400	536,112
	250 x 160	Cái	6	801,100	865,188
	250 x 200	Cái	6	924,600	998,568
BÍT XẢ (BỊT XẢ THÔNG TẮC)					
	60	Cái	6	12,000	12,960
	75	Cái	6	17,400	18,792
	90	Cái	8	25,200	27,216
	110	Cái	9	33,600	36,288
	125	Cái	9	48,100	51,948
	140	Cái	8	63,500	68,580
	160	Cái	8	85,100	91,908
KEO DÁN					
	200 gram	Lon		44,000	47,520
	500 gram	Lon		86,400	93,312
	1000 gram	Lon		173,000	186,840

TP.HCM, ngày 13 tháng 08 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PVC-U LUỒN DÂY ĐIỆN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực từ ngày 20/06/2026 đến khi có thông báo giá mới)

	Tên sản phẩm	Đvt	Đơn giá chưa VAT (đồng/đvt)	Đơn giá có VAT (đồng/đvt)
NẮP ĐẬY				
	Nắp hộp chia ngả PVC-U LDĐ	Cái	1,900	2,052
HỘP CHIA NGẢ				
	Hộp nối 1 đường thẳng PVC-U LDĐ 20	Cái	9,800	10,584
	Hộp nối 1 đường thẳng PVC-U LDĐ 25	Cái	10,700	11,556
	Hộp nối 1 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	12,500	13,500
	Hộp nối 1 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	13,100	14,148
	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 20	Cái	9,800	10,584
	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 25	Cái	10,700	11,556
	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	12,500	13,500
	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	13,100	14,148
	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 20	Cái	9,800	10,584
	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 25	Cái	10,700	11,556
	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	12,600	13,608
	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	13,100	14,148
	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 20	Cái	9,800	10,584
	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 25	Cái	10,700	11,556
	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	12,500	13,500
	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	13,100	14,148
	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 20	Cái	9,800	10,584
	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 25	Cái	11,500	12,420
	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	12,200	13,176
	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	13,900	15,012
KẸP ĐỠ ỐNG				
	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 16	Cái	1,800	1,944
	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 20	Cái	2,200	2,376
	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 25	Cái	3,200	3,456
	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 32	Cái	4,400	4,752
TÊ				
	Tê PVC-U LDĐ 16	Cái	3,900	4,212
	Tê PVC-U LDĐ 20	Cái	7,000	7,560
	Tê PVC-U LDĐ 25	Cái	11,800	12,744
	Tê PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Cái	11,800	12,744
	Tê PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Cái	14,500	15,660
	Tê PVC-U LDĐ 32 (Có nắp)	Cái	19,400	20,952

Tên sản phẩm		Đvt	Đơn giá chưa VAT (đồng/dvt)	Đơn giá có VAT (đồng/dvt)
CO				
	Co (90) PVC-U LDĐ 16	Cái	3,100	3,348
	Co (90) PVC-U LDĐ 20	Cái	5,200	5,616
	Co (90) PVC-U LDĐ 25	Cái	7,000	7,560
	Co (90) PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Cái	8,100	8,748
	Co (90) PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Cái	12,900	13,932
	Co (90) PVC-U LDĐ 32 (Có nắp)	Cái	16,900	18,252
HỘP NỐI				
	Hộp nối dây tự chống cháy PVC-U LDĐ 110mmx110mmx50mm (Có nắp)	Bộ	22,300	24,084
	Hộp nối dây tự chống cháy PVC-U LDĐ 110mmx110mmx80mm (Có nắp)	Bộ	33,700	36,396
ĐẾ ÂM				
	Đế âm tường tự chống cháy PVC-U LDĐ 110mmx60mmx40mm	Cái	9,200	9,936
NỐI				
	Nối PVC-U LDĐ 16	Cái	1,200	1,296
	Nối PVC-U LDĐ 20	Cái	1,400	1,512
	Nối PVC-U LDĐ 25	Cái	2,500	2,700
	Nối PVC-U LDĐ 32	Cái	4,500	4,860
	Nối PVC-U LDĐ 40	Cái	10,700	11,556
NỐI GIẢM				
	Nối giảm PVC-U LDĐ 25/20	Cái	3,900	4,212
	Nối giảm PVC-U LDĐ 32/25	Cái	7,200	7,776
	Nối giảm PVC-U LDĐ 40/25	Cái	13,400	14,472
KHỚP NỐI REN				
	Khớp nối ren PVC-U LDĐ 20	Cái	4,000	4,320
	Khớp nối ren PVC-U LDĐ 25	Cái	4,600	4,968
	Khớp nối ren PVC-U LDĐ 32	Cái	6,000	6,480

TP.HCM, ngày 19 tháng 06 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN P.PHÚ MỸ-TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PPR HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực từ ngày 04/07/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI (ĐẦU NỐI THẲNG)				
	20	Cái	2,100	2,268
	25	Cái	3,600	3,888
	32	Cái	5,600	6,048
	40	Cái	8,900	9,612
	50	Cái	16,000	17,280
	63	Cái	32,000	34,560
	90	Cái	90,700	97,956
NỐI GIẢM (ĐẦU NỐI CHUYỂN BẬC)				
	25 x 20	Cái	3,300	3,564
	32 x 20	Cái	4,700	5,076
	32 x 25	Cái	4,700	5,076
	40 x 20	Cái	7,300	7,884
	40 x 25	Cái	7,300	7,884
	40 x 32	Cái	7,300	7,884
	50 x 25	Cái	13,200	14,256
	50 x 32	Cái	13,200	14,256
	50 x 40	Cái	13,200	14,256
	63 x 25	Cái	25,500	27,540
	63 x 32	Cái	25,500	27,540
	63 x 40	Cái	25,500	27,540
	63 x 50	Cái	25,500	27,540
CO 45° (NỐI GÓC 45°)				
	20	Cái	3,300	3,564
	25	Cái	5,400	5,832
	32	Cái	8,100	8,748
	40	Cái	16,000	17,280
	50	Cái	30,600	33,048
	63	Cái	70,200	75,816
	90	Cái	128,500	138,780
CO GIẢM				
	25 x 20	Cái	7,600	8,208
	32 x 20	Cái	13,400	14,472
	32 x 25	Cái	14,300	15,444
TÊ (BA CHẠC 90°)				
	20	Cái	4,700	5,076
	25	Cái	7,300	7,884
	32	Cái	12,100	13,068
	40	Cái	18,700	20,196
	50	Cái	36,900	39,852
	63	Cái	92,400	99,792
	75	Cái	138,800	149,904
	90	Cái	215,400	232,632

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI REN TRONG (ĐẦU NỐI REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	36,400	39,312
	20x3/4"	Cái	41,000	44,280
	25x1/2"	Cái	44,400	47,952
	25x3/4"	Cái	49,600	53,568
	32x1"	Cái	80,900	87,372
NỐI REN NGOÀI (ĐẦU NỐI REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	46,000	49,680
	20x3/4"	Cái	53,800	58,104
	25x1/2"	Cái	53,100	57,348
	25x3/4"	Cái	64,100	69,228
	32x1"	Cái	94,700	102,276
	40x1.1/4"	Cái	275,400	297,432
	50x1.1/2"	Cái	344,300	371,844
CO 90° (NỐI GÓC 90°)				
	20	Cái	4,100	4,428
	25	Cái	5,400	5,832
	32	Cái	9,400	10,152
	40	Cái	15,300	16,524
	50	Cái	26,900	29,052
	63	Cái	82,100	88,668
	75	Cái	107,200	115,776
	90	Cái	165,300	178,524
CO REN TRONG (NỐI GÓC 90° REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	40,400	43,632
	20x3/4"	Cái	50,300	54,324
	25x1/2"	Cái	46,000	49,680
	25x3/4"	Cái	61,800	66,744
CO REN NGOÀI (NỐI GÓC 90° REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	56,900	61,452
	20x3/4"	Cái	63,700	68,796
	25x1/2"	Cái	64,300	69,444
	25x3/4"	Cái	76,000	82,080
TÊ REN TRONG (BA CHẠC 90° REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	40,800	44,064
	20x3/4"	Cái	52,000	56,160
	25x1/2"	Cái	43,600	47,088
	25x3/4"	Cái	63,600	68,688
TÊ REN NGOÀI (BA CHẠC 90° REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	50,200	54,216
	20x3/4"	Cái	55,400	59,832
	25x1/2"	Cái	54,500	58,860
	25x3/4"	Cái	66,000	71,280

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM (BA CHẠC 90° CHUYỂN BẬC)				
	25 x 20	Cái	7,300	7,884
	32 x 20	Cái	12,900	13,932
	32 x 25	Cái	12,900	13,932
	40 x 20	Cái	28,300	30,564
	40 x 25	Cái	28,300	30,564
	40 x 32	Cái	28,300	30,564
	50 x 20	Cái	49,700	53,676
	50 x 25	Cái	49,700	53,676
	50 x 32	Cái	49,700	53,676
	63 x 25	Cái	87,300	94,284
	63 x 32	Cái	87,300	94,284
	63 x 40	Cái	87,300	94,284
	63 x 50	Cái	87,300	94,284
RẮC CO NHỰA				
	25	Cái	38,900	42,012
	50	Cái	96,600	104,328
VAN				
	20	Cái	191,200	206,496
	25	Cái	220,000	237,600
	32	Cái	315,600	340,848
	40	Cái	531,200	573,696
	50	Cái	828,400	894,672
	63	Cái	1,276,500	1,378,620

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
BÍT ĐẦU				
	20	Cái	2,000	2,160
	25	Cái	3,500	3,780
	32	Cái	4,500	4,860
	40	Cái	6,800	7,344
	50	Cái	12,900	13,932
	63	Cái	62,600	67,608
BÍT REN TRONG				
	20x1/2"	Cái	3,100	3,348
RẮC CO REN NGOÀI				
	20x1/2"	Cái	129,300	139,644
	25x3/4"	Cái	201,500	217,620
	32x1"	Cái	316,700	342,036
RẮC CO REN TRONG				
	20x1/2"	Cái	121,200	130,896
	25x3/4"	Cái	194,100	209,628
	32x1"	Cái	284,500	307,260
KHÚC TRÁNH				
	25	Cái	19,500	21,060

Ghi chú: Thuế VAT 8%.

TP. HCM, ngày 03 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PPR CHỐNG TIA CỰC TÍM (UV)

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực từ ngày 04/07/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	2,600	2,808
	25	Cái	4,300	4,644
	32	Cái	6,800	7,344
	40	Cái	10,700	11,556
	50	Cái	19,200	20,736
	63	Cái	38,400	41,472
NỐI GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	4,100	4,428
	32 x 20	Cái	5,700	6,156
	32 x 25	Cái	5,700	6,156
	40 x 32	Cái	8,800	9,504
	40 x 20	Cái	8,800	9,504
	40 x 25	Cái	8,800	9,504
	50 x 25	Cái	15,800	17,064
	50 x 32	Cái	15,800	17,064
	50 x 40	Cái	15,800	17,064
	63 x 25	Cái	30,600	33,048
	63 x 32	Cái	30,600	33,048
	63 x 40	Cái	30,600	33,048
	63 x 50	Cái	30,600	33,048
CO (90) PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	4,900	5,292
	25	Cái	6,400	6,912
	32	Cái	11,300	12,204
	40	Cái	18,400	19,872
	50	Cái	32,200	34,776
	63	Cái	98,500	106,380
TÊ PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	5,700	6,156
	25	Cái	8,800	9,504
	32	Cái	14,500	15,660
	40	Cái	22,500	24,300
	50	Cái	44,200	47,736
	63	Cái	110,900	119,772
TÊ GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	8,800	9,504
	32 x 20	Cái	15,400	16,632

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	43,600	47,088
	25x1/2"	Cái	53,300	57,564
	25x3/4"	Cái	59,600	64,368
	32x1"	Cái	96,900	104,652
NỐI REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	55,100	59,508
	25x1/2"	Cái	63,700	68,796
	25x3/4"	Cái	76,900	83,052
	32x1"	Cái	113,700	122,796
	40x1.1/4"	Cái	330,500	356,940
CO (45) PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	4,100	4,428
	25	Cái	6,400	6,912
	32	Cái	9,700	10,476
	40	Cái	19,300	20,844
	50	Cái	36,700	39,636
	63	Cái	84,200	90,936
CO GIẢM (90) PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	6,500	7,020
	32 x 20	Cái	11,400	12,312
	32 x 25	Cái	12,100	13,068
CO REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	48,600	52,488
	25x1/2"	Cái	55,100	59,508
	25x3/4"	Cái	74,200	80,136
CO REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	68,300	73,764
	25x1/2"	Cái	77,300	83,484
	25x3/4"	Cái	91,300	98,604
TÊN REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	48,900	52,812
	25x1/2"	Cái	52,400	56,592
	25x3/4"	Cái	76,300	82,404
TÊN REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	60,300	65,124
	25x1/2"	Cái	65,300	70,524
	25x3/4"	Cái	79,100	85,428

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	32 x 25	Cái	15,400	16,632
	40 x 20	Cái	33,900	36,612
	40 x 25	Cái	33,900	36,612
	40 x 32	Cái	33,900	36,612
	50 x 20	Cái	59,600	64,368
	50 x 25	Cái	59,600	64,368
	50 x 32	Cái	59,600	64,368
	63 x 25	Cái	104,800	113,184
	63 x 32	Cái	104,800	113,184
	63 x 40	Cái	104,800	113,184
VAN PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	229,500	247,860
	25	Cái	263,900	285,012
	32	Cái	378,600	408,888
	40	Cái	637,400	688,392
	50	Cái	994,000	1,073,520
RẮC CO NHỰA				
	25	Cái	46,700	50,436

Ghi chú: Thuế VAT 8%.

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
RẮC CO REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	145,400	157,032
	25x3/4"	Cái	232,900	251,532
	32x1"	Cái	341,400	368,712
RẮC CO REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	155,000	167,400
	25x3/4"	Cái	241,900	261,252
	32x1"	Cái	380,000	410,400
BÍT ĐẦU PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	2,500	2,700
	25	Cái	4,200	4,536
	32	Cái	5,400	5,832
	40	Cái	8,200	8,856
	50	Cái	15,400	16,632
	63	Cái	75,100	81,108
KHÚC TRÁNH				
	25	Cái	23,400	25,272

TP. HCM ngày 03 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786179 CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG (HÀN ĐỐI ĐẦU)

Khu vực áp dụng: Toàn quốc

(Hiệu lực áp dụng từ ngày 21/08/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 90°				
	90 x 4.3mm	8.0	125,300	135,324
	90 x 5.4mm	10.0	151,600	163,728
	90 x 6.7mm	12.5	181,700	196,236
	90 x 8.2mm	16.0	217,400	234,792
	90 x 10.1mm	20.0	261,200	282,096
	110 x 4.2mm	6.0	154,700	167,076
	110 x 5.3mm	8.0	189,900	205,092
	110 x 6.6mm	10.0	229,100	247,428
	110 x 8.1mm	12.5	275,300	297,324
	110 x 10mm	16.0	330,600	357,048
	125 x 4.8mm	6.0	202,800	219,024
	125 x 6mm	8.0	246,300	266,004
	125 x 7.4mm	10.0	300,500	324,540
	125 x 9.2mm	12.5	364,200	393,336
	125 x 11.4mm	16.0	436,700	471,636
	140 x 5.4mm	6.0	261,800	282,744
	140 x 6.7mm	8.0	320,300	345,924
	140 x 8.3mm	10.0	390,500	421,740
	140 x 10.3mm	12.5	471,300	509,004
	140 x 12.7mm	16.0	555,300	599,724
	160 x 6.2mm	6.0	349,700	377,676
	160 x 7.7mm	8.0	424,600	458,568
	160 x 9.5mm	10.0	516,800	558,144
	160 x 11.8mm	12.5	628,000	678,240
	160 x 14.6mm	16.0	750,100	810,108
	180 x 6.9mm	6.0	455,200	491,616
	180 x 8.6mm	8.0	556,600	601,128
	180 x 10.7mm	10.0	682,300	736,884
	180 x 13.3mm	12.5	823,500	889,380
	180 x 16.4mm	16.0	984,500	1,063,260
	200 x 7.7mm	6.0	577,900	624,132
	200 x 9.6mm	8.0	705,000	761,400
	200 x 11.9mm	10.0	857,700	926,316
	200 x 14.7mm	12.5	1,039,800	1,122,984
	200 x 18.2mm	16.0	1,249,100	1,349,028
	225 x 8.6mm	6.0	754,300	814,644
	225 x 10.8mm	8.0	924,300	998,244
	225 x 13.4mm	10.0	1,125,600	1,215,648
	225 x 16.6mm	12.5	1,362,900	1,471,932
	225 x 20.5mm	16.0	1,631,500	1,762,020

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 90°				
	250 x 9.6mm	6.0	1,129,200	1,219,536
	250 x 11.9mm	8.0	1,391,000	1,502,280
	250 x 14.8mm	10.0	1,694,100	1,829,628
	250 x 18.4mm	12.5	2,048,400	2,212,272
	250 x 22.7mm	16.0	2,452,900	2,649,132
	280 x 10.7mm	6.0	1,515,100	1,636,308
	280 x 13.4mm	8.0	1,850,300	1,998,324
	280 x 16.6mm	10.0	2,252,700	2,432,916
	280 x 20.6mm	12.5	2,721,700	2,939,436
	280 x 25.4mm	16.0	3,271,600	3,533,328
	315 x 12.1mm	6.0	2,174,500	2,348,460
	315 x 15mm	8.0	2,679,400	2,893,752
	315 x 18.7mm	10.0	3,261,300	3,522,204
	315 x 23.2mm	12.5	3,935,300	4,250,124
	315 x 28.6mm	16.0	4,731,300	5,109,804
	400 x 15.3mm	6.0	4,364,100	4,713,228
	400 x 19.1mm	8.0	5,354,500	5,782,860
	400 x 23.7mm	10.0	6,536,000	7,058,880
	400 x 29.4mm	12.5	7,889,100	8,520,228
	400 x 36.3mm	16.0	9,489,900	10,249,092
	450 x 17.2mm	6.0	5,742,500	6,201,900
	450 x 21.5mm	8.0	7,049,100	7,613,028
	450 x 26.7mm	10.0	8,593,500	9,280,980
	450 x 33.1mm	12.5	10,395,000	11,226,600
	450 x 40.9mm	16.0	12,474,500	13,472,460
	500 x 19.1mm	6.0	8,078,900	8,725,212
	500 x 23.9mm	8.0	9,404,000	10,156,320
	500 x 29.7mm	10.0	11,434,800	12,349,584
	500 x 36.8mm	12.5	13,849,800	14,957,784
	500 x 45.4mm	16.0	16,585,500	17,912,340
	560 x 21.4mm	6.0	10,540,600	11,383,848
	560 x 26.7mm	8.0	12,922,600	13,956,408
	560 x 33.2mm	10.0	15,775,500	17,037,540
	560 x 41.2mm	12.5	19,053,400	20,577,672
	560 x 50.8mm	16.0	20,143,300	21,754,764
	630 x 24.1mm	6.0	14,329,200	15,475,536
	630 x 30mm	8.0	17,632,000	19,042,560
	630 x 37.4mm	10.0	21,493,400	23,212,872
	630 x 46.3mm	12.5	25,914,400	27,987,552
	630 x 57.2mm	16.0	31,374,800	33,884,784

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 90°				
	710 x 27.2mm	6.0	22,451,800	24,247,944
	710 x 33.9mm	8.0	24,708,500	26,685,180
	710 x 42.1mm	10.0	30,137,600	32,548,608
	800 x 30.6mm	6.0	27,817,700	30,043,116
	800 x 38.1mm	8.0	34,199,100	36,935,028
	800 x 47.4mm	10.0	41,527,400	44,849,592
	900 x 42.9mm	8.0	48,263,600	52,124,688
	900 x 53.3mm	10.0	58,874,700	63,584,676
	1000 x 47.7mm	8.0	66,405,200	71,717,616
	1000 x 59.3mm	10.0	81,583,500	88,110,180
	1200 x 57.2mm	8.0	104,072,700	112,398,516
	1200 x 67.9mm	10.0	119,414,800	128,967,984
CO 60°, CO 30°				
	90 x 4.3mm	8.0	112,300	121,284
	90 x 5.4mm	10.0	135,900	146,772
	90 x 6.7mm	12.5	163,200	176,256
	90 x 8.2mm	16.0	194,900	210,492
	90 x 10.1mm	20.0	230,800	249,264
	110 x 4.2mm	6.0	138,400	149,472
	110 x 5.3mm	8.0	169,900	183,492
	110 x 6.6mm	10.0	205,100	221,508
	110 x 8.1mm	12.5	246,300	266,004
	110 x 10mm	16.0	295,500	319,140
	125 x 4.8mm	6.0	179,000	193,320
	125 x 6mm	8.0	217,300	234,684
	125 x 7.4mm	10.0	265,100	286,308
	125 x 9.2mm	12.5	321,600	347,328
	125 x 11.4mm	16.0	385,200	416,016
	140 x 5.4mm	6.0	233,700	252,396
	140 x 6.7mm	8.0	285,900	308,772
	140 x 8.3mm	10.0	348,900	376,812
	140 x 10.3mm	12.5	420,500	454,140
	140 x 12.7mm	16.0	506,000	546,480
	160 x 6.2mm	6.0	309,500	334,260
	160 x 7.7mm	8.0	376,100	406,188
	160 x 9.5mm	10.0	457,500	494,100
	160 x 11.8mm	12.5	555,800	600,264
	160 x 14.6mm	16.0	663,700	716,796
	180 x 6.9mm	6.0	395,100	426,708
	180 x 8.6mm	8.0	482,400	520,992
	180 x 10.7mm	10.0	591,600	638,928
	180 x 13.3mm	12.5	714,200	771,336
	180 x 16.4mm	16.0	853,200	921,456
	200 x 7.7mm	6.0	501,800	541,944
	200 x 9.6mm	8.0	612,200	661,176
	200 x 11.9mm	10.0	745,100	804,708

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 60°, CO 30°				
	200 x 14.7mm	12.5	902,900	975,132
	200 x 18.2mm	16.0	1,085,000	1,171,800
	225 x 8.6mm	6.0	638,200	689,256
	225 x 10.8mm	8.0	782,800	845,424
	225 x 13.4mm	10.0	952,600	1,028,808
	225 x 16.6mm	12.5	1,153,600	1,245,888
	225 x 20.5mm	16.0	1,381,000	1,491,480
	250 x 9.6mm	6.0	1,018,200	1,099,656
	250 x 11.9mm	8.0	1,254,200	1,354,536
	250 x 14.8mm	10.0	1,527,200	1,649,376
	250 x 18.4mm	12.5	1,846,300	1,994,004
	250 x 22.7mm	16.0	2,211,000	2,387,880
	280 x 10.7mm	6.0	1,315,600	1,420,848
	280 x 13.4mm	8.0	1,606,100	1,734,588
	280 x 16.6mm	10.0	1,955,500	2,111,940
	280 x 20.6mm	12.5	2,362,700	2,551,716
	280 x 25.4mm	16.0	2,840,200	3,067,416
	315 x 12.1mm	6.0	1,863,300	2,012,364
	315 x 15mm	8.0	2,295,900	2,479,572
	315 x 18.7mm	10.0	2,794,700	3,018,276
	315 x 23.2mm	12.5	3,371,800	3,641,544
	315 x 28.6mm	16.0	4,053,900	4,378,212
	400 x 15.3mm	6.0	3,568,400	3,853,872
	400 x 19.1mm	8.0	4,379,000	4,729,320
	400 x 23.7mm	10.0	5,345,000	5,772,600
	400 x 29.4mm	12.5	6,450,900	6,966,972
	400 x 36.3mm	16.0	7,759,900	8,380,692
	450 x 17.2mm	6.0	4,786,800	5,169,744
	450 x 21.5mm	8.0	5,875,900	6,345,972
	450 x 26.7mm	10.0	7,163,400	7,736,472
	450 x 33.1mm	12.5	8,665,200	9,358,416
	450 x 40.9mm	16.0	10,481,800	11,320,344
	500 x 19.1mm	6.0	7,046,400	7,610,112
	500 x 23.9mm	8.0	8,201,600	8,857,728
	500 x 29.7mm	10.0	9,972,700	10,770,516
	500 x 36.8mm	12.5	12,078,700	13,044,996
	500 x 45.4mm	16.0	14,464,500	15,621,660
	560 x 21.4mm	6.0	9,020,400	9,742,032
	560 x 26.7mm	8.0	11,058,600	11,943,288
	560 x 33.2mm	10.0	13,499,800	14,579,784
	560 x 41.2mm	12.5	16,304,700	17,609,076
	560 x 50.8mm	16.0	21,976,500	23,734,620
	630 x 24.1mm	6.0	11,733,700	12,672,396
	630 x 30mm	8.0	14,437,900	15,592,932
	630 x 37.4mm	10.0	17,599,800	19,007,784
	630 x 46.3mm	12.5	21,220,000	22,917,600

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 60°, CO 30°				
	630 x 57.2mm	16.0	25,480,800	27,519,264
	710 x 27.2mm	6.0	15,779,600	17,041,968
	710 x 33.9mm	8.0	19,361,500	20,910,420
	710 x 42.1mm	10.0	23,514,500	25,395,660
	800 x 30.6mm	6.0	20,612,500	22,261,500
	800 x 38.1mm	8.0	25,341,000	27,368,280
	800 x 47.4mm	10.0	30,771,300	33,233,004
	900 x 42.9mm	8.0	35,856,700	38,725,236
	900 x 53.3mm	10.0	43,740,200	47,239,416
	1000 x 47.7mm	8.0	49,365,900	53,315,172
	1000 x 59.3mm	10.0	60,649,600	65,501,568
	1200 x 57.2mm	8.0	75,327,300	81,353,484
	1200 x 67.9mm	10.0	100,366,400	108,395,712
CO 45°				
	90 x 4.3mm	8.0	95,800	103,464
	90 x 5.4mm	10.0	116,000	125,280
	90 x 6.7mm	12.5	139,200	150,336
	90 x 8.2mm	16.0	166,100	179,388
	90 x 10.1mm	20.0	195,700	211,356
	110 x 4.2mm	6.0	118,000	127,440
	110 x 5.3mm	8.0	144,900	156,492
	110 x 6.6mm	10.0	174,900	188,892
	110 x 8.1mm	12.5	210,000	226,800
	110 x 10mm	16.0	252,000	272,160
	125 x 4.8mm	6.0	152,600	164,808
	125 x 6mm	8.0	185,300	200,124
	125 x 7.4mm	10.0	226,100	244,188
	125 x 9.2mm	12.5	274,200	296,136
	125 x 11.4mm	16.0	328,500	354,780
	140 x 5.4mm	6.0	199,300	215,244
	140 x 6.7mm	8.0	243,700	263,196
	140 x 8.3mm	10.0	297,500	321,300
	140 x 10.3mm	12.5	358,600	387,288
	140 x 12.7mm	16.0	431,400	465,912
	160 x 6.2mm	6.0	263,900	285,012
	160 x 7.7mm	8.0	320,800	346,464
	160 x 9.5mm	10.0	390,100	421,308
	160 x 11.8mm	12.5	473,800	511,704
	160 x 14.6mm	16.0	565,900	611,172
	180 x 6.9mm	6.0	336,800	363,744
	180 x 8.6mm	8.0	411,300	444,204
	180 x 10.7mm	10.0	504,400	544,752
	180 x 13.3mm	12.5	608,900	657,612
	180 x 16.4mm	16.0	727,400	785,592
	200 x 7.7mm	6.0	427,900	462,132
	200 x 9.6mm	8.0	521,900	563,652

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 45°				
	200 x 11.9mm	10.0	635,300	686,124
	200 x 14.7mm	12.5	769,700	831,276
	200 x 18.2mm	16.0	925,000	999,000
	225 x 8.6mm	6.0	544,200	587,736
	225 x 10.8mm	8.0	667,300	720,684
	225 x 13.4mm	10.0	812,100	877,068
	225 x 16.6mm	12.5	983,400	1,062,072
	225 x 20.5mm	16.0	1,177,300	1,271,484
	250 x 9.6mm	6.0	868,100	937,548
	250 x 11.9mm	8.0	1,069,300	1,154,844
	250 x 14.8mm	10.0	1,302,100	1,406,268
	250 x 18.4mm	12.5	1,574,100	1,700,028
	250 x 22.7mm	16.0	1,884,900	2,035,692
	280 x 10.7mm	6.0	1,121,500	1,211,220
	280 x 13.4mm	8.0	1,369,200	1,478,736
	280 x 16.6mm	10.0	1,667,200	1,800,576
	280 x 20.6mm	12.5	2,014,100	2,175,228
	280 x 25.4mm	16.0	2,421,300	2,615,004
	315 x 12.1mm	6.0	1,588,500	1,715,580
	315 x 15mm	8.0	1,957,300	2,113,884
	315 x 18.7mm	10.0	2,382,500	2,573,100
	315 x 23.2mm	12.5	2,874,500	3,104,460
	315 x 28.6mm	16.0	3,455,900	3,732,372
	400 x 15.3mm	6.0	3,042,000	3,285,360
	400 x 19.1mm	8.0	3,733,100	4,031,748
	400 x 23.7mm	10.0	4,556,500	4,921,020
	400 x 29.4mm	12.5	5,499,400	5,939,352
	400 x 36.3mm	16.0	6,615,100	7,144,308
	450 x 17.2mm	6.0	4,080,600	4,407,048
	450 x 21.5mm	8.0	5,009,100	5,409,828
	450 x 26.7mm	10.0	6,106,700	6,595,236
	450 x 33.1mm	12.5	7,386,900	7,977,852
	450 x 40.9mm	16.0	8,864,100	9,573,228
	500 x 19.1mm	6.0	6,006,900	6,487,452
	500 x 23.9mm	8.0	6,991,700	7,551,036
	500 x 29.7mm	10.0	8,501,600	9,181,728
	500 x 36.8mm	12.5	10,296,900	11,120,652
	500 x 45.4mm	16.0	12,330,700	13,317,156
	560 x 21.4mm	6.0	7,689,800	8,304,984
	560 x 26.7mm	8.0	9,427,200	10,181,376
	560 x 33.2mm	10.0	11,508,200	12,428,856
	560 x 41.2mm	12.5	13,899,400	15,011,352
	560 x 50.8mm	16.0	18,734,500	20,233,260
	630 x 24.1mm	6.0	10,002,700	10,802,916
	630 x 30mm	8.0	12,308,000	13,292,640
	630 x 37.4mm	10.0	15,003,400	16,203,672

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 45°				
	630 x 46.3mm	12.5	18,089,600	19,536,768
	630 x 57.2mm	16.0	21,721,700	23,459,436
	710 x 27.2mm	6.0	13,451,700	14,527,836
	710 x 33.9mm	8.0	16,505,200	17,825,616
	710 x 42.1mm	10.0	20,045,500	21,649,140
	800 x 30.6mm	6.0	17,571,700	18,977,436
	800 x 38.1mm	8.0	21,602,600	23,330,808
	800 x 47.4mm	10.0	26,231,700	28,330,236
	900 x 42.9mm	8.0	30,566,900	33,012,252
	900 x 53.3mm	10.0	37,287,300	40,270,284
	1000 x 47.7mm	8.0	42,083,100	45,449,748
	1000 x 59.3mm	10.0	51,702,100	55,838,268
	1200 x 57.2mm	8.0	64,214,500	69,351,660
	1200 x 67.9mm	10.0	85,559,600	92,404,368
TÊ 90°				
	90 x 4.3mm	8.0	190,400	205,632
	90 x 5.4mm	10.0	228,700	246,996
	90 x 6.7mm	12.5	293,900	317,412
	90 x 8.2mm	16.0	356,500	385,020
	90 x 10.1mm	20.0	427,100	461,268
	110 x 4.2mm	6.0	241,000	260,280
	110 x 5.3mm	8.0	289,700	312,876
	110 x 6.6mm	10.0	347,700	375,516
	110 x 8.1mm	12.5	444,300	479,844
	110 x 10mm	16.0	535,100	577,908
	125 x 4.8mm	6.0	315,700	340,956
	125 x 6mm	8.0	381,900	412,452
	125 x 7.4mm	10.0	456,300	492,804
	125 x 9.2mm	12.5	567,000	612,360
	125 x 11.4mm	16.0	687,300	742,284
	140 x 5.4mm	6.0	401,400	433,512
	140 x 6.7mm	8.0	483,200	521,856
	140 x 8.3mm	10.0	581,400	627,912
	140 x 10.3mm	12.5	724,200	782,136
	140 x 12.7mm	16.0	873,800	943,704
	160 x 6.2mm	6.0	535,000	577,800
	160 x 7.7mm	8.0	648,800	700,704
	160 x 9.5mm	10.0	773,900	835,812
	160 x 11.8mm	12.5	970,700	1,048,356
	160 x 14.6mm	16.0	1,179,400	1,273,752
	180 x 6.9mm	6.0	693,200	748,656
	180 x 8.6mm	8.0	835,900	902,772
	180 x 10.7mm	10.0	1,003,600	1,083,888
	180 x 13.3mm	12.5	1,265,300	1,366,524
	180 x 16.4mm	16.0	1,539,000	1,662,120
	200 x 7.7mm	6.0	868,100	937,548

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 90°				
	200 x 9.6mm	8.0	1,054,200	1,138,536
	200 x 11.9mm	10.0	1,257,000	1,357,560
	200 x 14.7mm	12.5	1,923,100	2,076,948
	200 x 18.2mm	16.0	2,339,100	2,526,228
	225 x 8.6mm	6.0	1,133,900	1,224,612
	225 x 10.8mm	8.0	1,362,500	1,471,500
	225 x 13.4mm	10.0	1,642,800	1,774,224
	225 x 16.6mm	12.5	2,504,800	2,705,184
	225 x 20.5mm	16.0	3,038,600	3,281,688
	250 x 9.6mm	6.0	1,427,600	1,541,808
	250 x 11.9mm	8.0	1,726,700	1,864,836
	250 x 14.8mm	10.0	2,067,100	2,232,468
	250 x 18.4mm	12.5	2,820,700	3,046,356
	250 x 22.7mm	16.0	3,415,600	3,688,848
	280 x 10.7mm	6.0	1,842,600	1,990,008
	280 x 13.4mm	8.0	2,226,400	2,404,512
	280 x 16.6mm	10.0	2,665,000	2,878,200
	280 x 20.6mm	12.5	3,628,600	3,918,888
	280 x 25.4mm	16.0	4,398,300	4,750,164
	315 x 12.1mm	6.0	2,401,100	2,593,188
	315 x 15mm	8.0	2,899,700	3,131,676
	315 x 18.7mm	10.0	3,489,500	3,768,660
	315 x 23.2mm	12.5	5,394,800	5,826,384
	315 x 28.6mm	16.0	6,530,600	7,053,048
	400 x 15.3mm	6.0	5,749,800	6,209,784
	400 x 19.1mm	8.0	6,964,300	7,521,444
	400 x 23.7mm	10.0	8,363,900	9,033,012
	400 x 29.4mm	12.5	9,959,000	10,755,720
	400 x 36.3mm	16.0	12,086,500	13,053,420
	450 x 17.2mm	6.0	7,508,400	8,109,072
	450 x 21.5mm	8.0	9,089,100	9,816,228
	450 x 26.7mm	10.0	10,897,400	11,769,192
	450 x 33.1mm	12.5	13,020,100	14,061,708
	450 x 40.9mm	16.0	15,801,400	17,065,512
	500 x 19.1mm	6.0	9,539,100	10,302,228
	500 x 23.9mm	8.0	11,543,900	12,467,412
	500 x 29.7mm	10.0	13,834,400	14,941,152
	500 x 36.8mm	12.5	17,227,800	18,606,024
	500 x 45.4mm	16.0	20,910,400	22,583,232
	560 x 21.4mm	6.0	15,193,600	16,409,088
	560 x 26.7mm	8.0	18,350,300	19,818,324
	560 x 33.2mm	10.0	21,833,000	23,579,640
	560 x 41.2mm	12.5	26,666,900	28,800,252
	560 x 50.8mm	16.0	32,234,600	34,813,368
	630 x 24.1mm	6.0	19,857,600	21,446,208
	630 x 30mm	8.0	23,941,100	25,856,388

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 90°				
	630 x 37.4mm	10.0	31,023,900	33,505,812
	630 x 46.3mm	12.5	37,728,700	40,746,996
	630 x 57.2mm	16.0	45,576,400	49,222,512
	710 x 27.2mm	6.0	26,742,600	28,882,008
	710 x 33.9mm	8.0	32,490,800	35,090,064
	710 x 42.1mm	10.0	40,887,500	44,158,500
	800 x 30.6mm	6.0	36,650,500	39,582,540
	800 x 38.1mm	8.0	51,034,300	55,117,044
	800 x 47.4mm	10.0	55,805,200	60,269,616
	900 x 42.9mm	8.0	61,423,300	66,337,164
	900 x 53.3mm	10.0	75,501,600	81,541,728
	1000 x 47.7mm	8.0	80,906,100	87,378,588
	1000 x 59.3mm	10.0	99,520,100	107,481,708
	1200 x 57.2mm	8.0	130,003,400	140,403,672
	1200 x 67.9mm	10.0	153,101,500	165,349,620
TÊ 60°, TÊ 45°				
	90 x 4.3mm	8.0	75,800	81,864
	90 x 5.4mm	10.0	92,200	99,576
	90 x 6.7mm	12.5	114,100	123,228
	90 x 8.2mm	16.0	139,400	150,552
	90 x 10.1mm	20.0	168,000	181,440
	110 x 4.2mm	6.0	181,000	195,480
	110 x 5.3mm	8.0	226,800	244,944
	110 x 6.6mm	10.0	277,300	299,484
	110 x 8.1mm	12.5	336,000	362,880
	110 x 10mm	16.0	405,300	437,724
	125 x 4.8mm	6.0	242,200	261,576
	125 x 6mm	8.0	299,300	323,244
	125 x 7.4mm	10.0	366,200	395,496
	125 x 9.2mm	12.5	447,800	483,624
	125 x 11.4mm	16.0	544,100	587,628
	140 x 5.4mm	6.0	317,300	342,684
	140 x 6.7mm	8.0	387,400	418,392
	140 x 8.3mm	10.0	475,500	513,540
	140 x 10.3mm	12.5	580,700	627,156
	140 x 12.7mm	16.0	701,400	757,512
	160 x 6.2mm	6.0	433,100	467,748
	160 x 7.7mm	8.0	530,100	572,508
	160 x 9.5mm	10.0	646,800	698,544
	160 x 11.8mm	12.5	790,400	853,632
	160 x 14.6mm	16.0	961,600	1,038,528
	180 x 6.9mm	6.0	561,900	606,852
	180 x 8.6mm	8.0	694,100	749,628
	180 x 10.7mm	10.0	853,100	921,348
	180 x 13.3mm	12.5	1,046,400	1,130,112
	180 x 16.4mm	16.0	1,266,700	1,368,036

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 60°, TÊ 45°				
	200 x 7.7mm	6.0	758,500	819,180
	200 x 9.6mm	8.0	946,100	1,021,788
	200 x 11.9mm	10.0	1,150,000	1,242,000
	200 x 14.7mm	12.5	1,403,000	1,515,240
	200 x 18.2mm	16.0	1,712,800	1,849,824
	225 x 8.6mm	6.0	1,093,800	1,181,304
	225 x 10.8mm	8.0	1,357,200	1,465,776
	225 x 13.4mm	10.0	1,667,200	1,800,576
	225 x 16.6mm	12.5	2,033,400	2,196,072
	225 x 20.5mm	16.0	2,468,100	2,665,548
	250 x 9.6mm	6.0	1,483,600	1,602,288
	250 x 11.9mm	8.0	1,818,900	1,964,412
	250 x 14.8mm	10.0	2,237,200	2,416,176
	250 x 18.4mm	12.5	2,744,700	2,964,276
	250 x 22.7mm	16.0	3,325,400	3,591,432
	280 x 10.7mm	6.0	1,931,500	2,086,020
	280 x 13.4mm	8.0	2,386,700	2,577,636
	280 x 16.6mm	10.0	2,933,800	3,168,504
	280 x 20.6mm	12.5	3,590,500	3,877,740
	280 x 25.4mm	16.0	4,353,900	4,702,212
	315 x 12.1mm	6.0	2,877,600	3,107,808
	315 x 15mm	8.0	3,523,600	3,805,488
	315 x 18.7mm	10.0	4,345,800	4,693,464
	315 x 23.2mm	12.5	5,321,200	5,746,896
	315 x 28.6mm	16.0	6,444,400	6,959,952
	400 x 15.3mm	6.0	5,565,000	6,010,200
	400 x 19.1mm	8.0	6,884,700	7,435,476
	400 x 23.7mm	10.0	8,437,700	9,112,716
	400 x 29.4mm	12.5	10,329,200	11,155,536
	400 x 36.3mm	16.0	12,541,200	13,544,496
	450 x 17.2mm	6.0	7,384,800	7,975,584
	450 x 21.5mm	8.0	9,139,300	9,870,444
	450 x 26.7mm	10.0	11,222,300	12,120,084
	450 x 33.1mm	12.5	13,737,800	14,836,824
	450 x 40.9mm	16.0	16,678,900	18,013,212
	500 x 19.1mm	6.0	9,539,700	10,302,876
	500 x 23.9mm	8.0	11,808,800	12,753,504
	500 x 29.7mm	10.0	14,524,100	15,686,028
	500 x 36.8mm	12.5	17,758,000	19,178,640
	500 x 45.4mm	16.0	21,564,700	23,289,876
	560 x 21.4mm	6.0	13,552,700	14,636,916
	560 x 26.7mm	8.0	16,750,800	18,090,864
	560 x 33.2mm	10.0	20,620,900	22,270,572
	560 x 41.2mm	12.5	25,249,600	27,269,568
	560 x 50.8mm	16.0	30,614,100	33,063,228
	630 x 24.1mm	6.0	18,127,500	19,577,700

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 60°, TÊ 45°				
	630 x 30mm	8.0	22,339,500	24,126,660
	630 x 37.4mm	10.0	27,578,300	29,784,564
	630 x 46.3mm	12.5	33,706,300	36,402,804
	630 x 57.2mm	16.0	40,979,300	44,257,644
	710 x 27.2mm	6.0	32,698,900	35,314,812
	710 x 33.9mm	8.0	40,414,800	43,647,984
	710 x 42.1mm	10.0	49,664,200	53,637,336
	800 x 30.6mm	6.0	44,688,700	48,263,796
	800 x 38.1mm	8.0	55,186,000	59,600,880
	800 x 47.4mm	10.0	67,934,400	73,369,152
	900 x 42.9mm	8.0	75,201,600	81,217,728
	900 x 53.3mm	10.0	92,476,800	99,874,944
	1000 x 47.7mm	8.0	99,466,800	107,424,144
	1000 x 59.3mm	10.0	122,386,200	132,177,096
	1200 x 57.2mm	8.0	161,006,600	173,887,128
	1200 x 67.9mm	10.0	189,635,500	204,806,340
Y 60°, Y 45°				
	90 x 4.3mm	8.0	103,500	111,780
	90 x 5.4mm	10.0	126,400	136,512
	90 x 6.7mm	12.5	155,100	167,508
	90 x 8.2mm	16.0	188,700	203,796
	90 x 10.1mm	20.0	226,800	244,944
	110 x 4.2mm	6.0	169,100	182,628
	110 x 5.3mm	8.0	210,200	227,016
	110 x 6.6mm	10.0	249,400	269,352
	110 x 8.1mm	12.5	306,000	330,480
	110 x 10mm	16.0	378,300	408,564
	125 x 4.8mm	6.0	222,500	240,300
	125 x 6mm	8.0	278,300	300,564
	125 x 7.4mm	10.0	338,100	365,148
	125 x 9.2mm	12.5	416,000	449,280
	125 x 11.4mm	16.0	503,800	544,104
	140 x 5.4mm	6.0	284,800	307,584
	140 x 6.7mm	8.0	357,000	385,560
	140 x 8.3mm	10.0	440,700	475,956
	140 x 10.3mm	12.5	542,300	585,684
	140 x 12.7mm	16.0	659,000	711,720
	160 x 6.2mm	6.0	401,200	433,296
	160 x 7.7mm	8.0	482,600	521,208
	160 x 9.5mm	10.0	602,300	650,484
	160 x 11.8mm	12.5	738,500	797,580
	160 x 14.6mm	16.0	905,000	977,400
	180 x 6.9mm	6.0	504,700	545,076
	180 x 8.6mm	8.0	639,200	690,336
	180 x 10.7mm	10.0	786,900	849,852
	180 x 13.3mm	12.5	969,800	1,047,384

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
Y 60°, Y 45°				
	180 x 16.4mm	16.0	1,190,600	1,285,848
	200 x 7.7mm	6.0	809,900	874,692
	200 x 9.6mm	8.0	1,000,200	1,080,216
	200 x 11.9mm	10.0	1,222,600	1,320,408
	200 x 14.7mm	12.5	1,489,200	1,608,336
	200 x 18.2mm	16.0	1,813,400	1,958,472
	225 x 8.6mm	6.0	1,057,700	1,142,316
	225 x 10.8mm	8.0	1,312,800	1,417,824
	225 x 13.4mm	10.0	1,612,300	1,741,284
	225 x 16.6mm	12.5	1,966,800	2,124,144
	225 x 20.5mm	16.0	2,386,800	2,577,744
	250 x 9.6mm	6.0	1,489,200	1,608,336
	250 x 11.9mm	8.0	1,826,400	1,972,512
	250 x 14.8mm	10.0	2,245,700	2,425,356
	250 x 18.4mm	12.5	2,754,400	2,974,752
	250 x 22.7mm	16.0	3,337,700	3,604,716
	280 x 10.7mm	6.0	1,933,100	2,087,748
	280 x 13.4mm	8.0	2,399,100	2,591,028
	280 x 16.6mm	10.0	2,937,400	3,172,392
	280 x 20.6mm	12.5	3,592,900	3,880,332
	280 x 25.4mm	16.0	4,356,700	4,705,236
	315 x 12.1mm	6.0	2,870,800	3,100,464
	315 x 15mm	8.0	3,514,100	3,795,228
	315 x 18.7mm	10.0	4,334,500	4,681,260
	315 x 23.2mm	12.5	5,306,900	5,731,452
	315 x 28.6mm	16.0	6,426,000	6,940,080
	400 x 15.3mm	6.0	5,365,100	5,794,308
	400 x 19.1mm	8.0	6,636,800	7,167,744
	400 x 23.7mm	10.0	8,133,300	8,783,964
	400 x 29.4mm	12.5	9,956,400	10,752,912
	400 x 36.3mm	16.0	12,087,900	13,054,932
	450 x 17.2mm	6.0	7,100,400	7,668,432
	450 x 21.5mm	8.0	8,786,400	9,489,312
	450 x 26.7mm	10.0	10,789,100	11,652,228
	450 x 33.1mm	12.5	13,207,100	14,263,668
	450 x 40.9mm	16.0	16,035,200	17,318,016
	500 x 19.1mm	6.0	9,447,700	10,203,516
	500 x 23.9mm	8.0	11,694,200	12,629,736
	500 x 29.7mm	10.0	14,382,800	15,533,424
	500 x 36.8mm	12.5	17,584,300	18,991,044
	500 x 45.4mm	16.0	21,351,000	23,059,080
	560 x 21.4mm	6.0	12,992,100	14,031,468
	560 x 26.7mm	8.0	16,057,300	17,341,884
	560 x 33.2mm	10.0	19,767,500	21,348,900
	560 x 41.2mm	12.5	24,206,200	26,142,696
	560 x 50.8mm	16.0	29,349,600	31,697,568

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
Y 60°, Y 45°				
	630 x 24.1mm	6.0	17,334,800	18,721,584
	630 x 30mm	8.0	21,362,500	23,071,500
	630 x 37.4mm	10.0	26,373,800	28,483,704
	630 x 46.3mm	12.5	32,235,300	34,814,124
	630 x 57.2mm	16.0	39,191,200	42,326,496
	710 x 27.2mm	6.0	34,607,200	37,375,776
	710 x 33.9mm	8.0	42,762,600	46,183,608
	710 x 42.1mm	10.0	52,575,400	56,781,432
	800 x 30.6mm	6.0	47,521,300	51,323,004
	800 x 38.1mm	8.0	58,687,800	63,382,824
	800 x 47.4mm	10.0	72,266,500	78,047,820
	900 x 42.9mm	6.0	80,077,200	86,483,376
	900 x 53.3mm	8.0	98,480,200	106,358,616
	1000 x 47.7mm	6.0	106,135,100	114,625,908
	1000 x 59.3mm	8.0	130,609,500	141,058,260
	1200 x 57.2mm	6.0	172,461,200	186,258,096
	1200 x 67.9mm	8.0	203,146,600	219,398,328
CO 22.5°, CO 11.25°				
	90 x 4.3mm	8.0	51,900	56,052
	90 x 5.4mm	10.0	63,100	68,148
	90 x 6.7mm	12.5	78,200	84,456
	90 x 8.2mm	16.0	94,600	102,168
	90 x 10.1mm	20.0	114,100	123,228
	110 x 4.2mm	6.0	84,600	91,368
	110 x 5.3mm	8.0	104,400	112,752
	110 x 6.6mm	10.0	127,800	138,024
	110 x 8.1mm	12.5	154,100	166,428
	110 x 10mm	16.0	184,900	199,692
	125 x 4.8mm	6.0	109,100	117,828
	125 x 6mm	8.0	134,200	144,936
	125 x 7.4mm	10.0	165,700	178,956
	125 x 9.2mm	12.5	201,300	217,404
	125 x 11.4mm	16.0	243,800	263,304
	140 x 5.4mm	6.0	141,100	152,388
	140 x 6.7mm	8.0	171,600	185,328
	140 x 8.3mm	10.0	210,600	227,448
	140 x 10.3mm	12.5	256,100	276,588
	140 x 12.7mm	16.0	308,500	333,180
	160 x 6.2mm	6.0	186,600	201,528
	160 x 7.7mm	8.0	228,600	246,888
	160 x 9.5mm	10.0	278,800	301,104
	160 x 11.8mm	12.5	338,900	366,012
	160 x 14.6mm	16.0	410,600	443,448
	180 x 6.9mm	6.0	238,000	257,040
	180 x 8.6mm	8.0	292,300	315,684
	180 x 10.7mm	10.0	357,600	386,208

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 22.5°, CO 11.25°				
	180 x 13.3mm	12.5	436,400	471,312
	180 x 16.4mm	16.0	526,600	568,728
	200 x 7.7mm	6.0	355,200	383,616
	200 x 9.6mm	8.0	437,500	472,500
	200 x 11.9mm	10.0	534,100	576,828
	200 x 14.7mm	12.5	649,300	701,244
	200 x 18.2mm	16.0	787,500	850,500
	225 x 8.6mm	6.0	452,200	488,376
	225 x 10.8mm	8.0	560,600	605,448
	225 x 13.4mm	10.0	686,400	741,312
	225 x 16.6mm	12.5	835,500	902,340
	225 x 20.5mm	16.0	1,011,100	1,091,988
	250 x 9.6mm	6.0	630,100	680,508
	250 x 11.9mm	8.0	771,800	833,544
	250 x 14.8mm	10.0	946,800	1,022,544
	250 x 18.4mm	12.5	1,157,900	1,250,532
	250 x 22.7mm	16.0	1,399,000	1,510,920
	280 x 10.7mm	6.0	799,400	863,352
	280 x 13.4mm	8.0	990,200	1,069,416
	280 x 16.6mm	10.0	1,208,700	1,305,396
	280 x 20.6mm	12.5	1,475,100	1,593,108
	280 x 25.4mm	16.0	1,782,200	1,924,776
	315 x 12.1mm	6.0	1,190,300	1,285,524
	315 x 15mm	8.0	1,451,600	1,567,728
	315 x 18.7mm	10.0	1,782,800	1,925,424
	315 x 23.2mm	12.5	2,177,100	2,351,268
	315 x 28.6mm	16.0	2,623,100	2,832,948
	400 x 15.3mm	6.0	2,176,600	2,350,728
	400 x 19.1mm	8.0	2,687,500	2,902,500
	400 x 23.7mm	10.0	3,285,200	3,548,016
	400 x 29.4mm	12.5	4,009,800	4,330,584
	400 x 36.3mm	16.0	4,851,700	5,239,836
	450 x 17.2mm	6.0	2,806,200	3,030,696
	450 x 21.5mm	8.0	3,465,400	3,742,632
	450 x 26.7mm	10.0	4,244,400	4,583,952
	450 x 33.1mm	12.5	5,179,100	5,593,428
	450 x 40.9mm	16.0	6,264,500	6,765,660
	500 x 19.1mm	6.0	3,734,300	4,033,044
	500 x 23.9mm	8.0	4,612,400	4,981,392
	500 x 29.7mm	10.0	5,657,500	6,110,100
	500 x 36.8mm	12.5	6,893,900	7,445,412
	500 x 45.4mm	16.0	8,338,900	9,006,012
	560 x 21.4mm	6.0	4,826,700	5,212,836
	560 x 26.7mm	8.0	5,952,500	6,428,700
	560 x 33.2mm	10.0	7,308,500	7,893,180
	560 x 41.2mm	12.5	8,919,400	9,632,952

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 22.5°, CO 11.25°				
	560 x 50.8mm	16.0	10,772,400	11,634,192
	630 x 24.1mm	6.0	6,584,400	7,111,152
	630 x 30mm	8.0	8,095,300	8,742,924
	630 x 37.4mm	10.0	9,965,600	10,762,848
	630 x 46.3mm	12.5	12,148,800	13,120,704
	630 x 57.2mm	16.0	14,694,200	15,869,736
	710 x 27.2mm	6.0	11,062,800	11,947,824
	710 x 33.9mm	8.0	12,886,000	13,916,880
	710 x 42.1mm	10.0	16,146,900	17,438,652
	800 x 30.6mm	6.0	14,335,300	15,482,124
	800 x 38.1mm	8.0	17,458,000	18,854,640
	800 x 47.4mm	10.0	21,109,800	22,798,584
	900 x 42.9mm	8.0	24,379,200	26,329,536
	900 x 53.3mm	10.0	30,007,200	32,407,776
	1000 x 47.7mm	8.0	32,973,700	35,611,596
	1000 x 59.3mm	10.0	39,670,700	42,844,356
	1200 x 57.2mm	8.0	52,496,000	56,695,680
	1200 x 67.9mm	10.0	60,732,500	65,591,100
TỨ THÔNG				
	90 x 4.3mm	8.0	122,200	131,976
	90 x 5.4mm	10.0	147,500	159,300
	90 x 6.7mm	12.5	183,100	197,748
	90 x 8.2mm	16.0	222,200	239,976
	90 x 10.1mm	20.0	266,200	287,496
	110 x 4.2mm	6.0	193,300	208,764
	110 x 5.3mm	8.0	242,600	262,008
	110 x 6.6mm	10.0	295,000	318,600
	110 x 8.1mm	12.5	359,400	388,152
	110 x 10mm	16.0	432,300	466,884
	125 x 4.8mm	6.0	230,700	249,156
	125 x 6mm	8.0	313,700	338,796
	125 x 7.4mm	10.0	381,500	412,020
	125 x 9.2mm	12.5	467,900	505,332
	125 x 11.4mm	16.0	568,000	613,440
	140 x 5.4mm	6.0	322,100	347,868
	140 x 6.7mm	8.0	396,700	428,436
	140 x 8.3mm	10.0	488,300	527,364
	140 x 10.3mm	12.5	596,700	644,436
	140 x 12.7mm	16.0	724,000	781,920
	160 x 6.2mm	6.0	434,000	468,720
	160 x 7.7mm	8.0	529,000	571,320
	160 x 9.5mm	10.0	649,400	701,352
	160 x 11.8mm	12.5	795,100	858,708
	160 x 14.6mm	16.0	917,100	990,468
	180 x 6.9mm	6.0	554,400	598,752
	180 x 8.6mm	8.0	761,200	822,096

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TỨ THÔNG				
	180 x 10.7mm	10.0	932,400	1,006,992
	180 x 13.3mm	12.5	1,134,200	1,224,936
	180 x 16.4mm	16.0	1,379,900	1,490,292
	200 x 7.7mm	6.0	866,400	935,712
	200 x 9.6mm	8.0	1,069,700	1,155,276
	200 x 11.9mm	10.0	1,310,500	1,415,340
	200 x 14.7mm	12.5	1,596,900	1,724,652
	200 x 18.2mm	16.0	1,947,800	2,103,624
	225 x 8.6mm	6.0	1,119,800	1,209,384
	225 x 10.8mm	8.0	1,387,500	1,498,500
	225 x 13.4mm	10.0	1,705,400	1,841,832
	225 x 16.6mm	12.5	2,078,600	2,244,888
	225 x 20.5mm	16.0	2,522,700	2,724,516
	250 x 9.6mm	6.0	1,683,400	1,818,072
	250 x 11.9mm	8.0	1,959,600	2,116,368
	250 x 14.8mm	10.0	2,453,000	2,649,240
	250 x 18.4mm	12.5	3,009,000	3,249,720
	250 x 22.7mm	16.0	3,744,700	4,044,276
	280 x 10.7mm	6.0	2,105,500	2,273,940
	280 x 13.4mm	8.0	2,586,900	2,793,852
	280 x 16.6mm	10.0	3,243,000	3,502,440
	280 x 20.6mm	12.5	3,892,200	4,203,576
	280 x 25.4mm	16.0	4,729,600	5,107,968
	315 x 12.1mm	6.0	3,234,500	3,493,260
	315 x 15mm	8.0	3,951,500	4,267,620
	315 x 18.7mm	10.0	4,905,800	5,298,264
	315 x 23.2mm	12.5	5,946,800	6,422,544
	315 x 28.6mm	16.0	7,141,900	7,713,252
	400 x 15.3mm	6.0	5,463,700	5,900,796
	400 x 19.1mm	8.0	6,763,800	7,304,904
	400 x 23.7mm	10.0	8,296,300	8,960,004
	400 x 29.4mm	12.5	10,162,600	10,975,608
	400 x 36.3mm	16.0	12,368,000	13,357,440
	450 x 17.2mm	6.0	7,062,200	7,627,176
	450 x 21.5mm	8.0	8,750,500	9,450,540
	450 x 26.7mm	10.0	10,755,900	11,616,372
	450 x 33.1mm	12.5	13,188,500	14,243,580
	450 x 40.9mm	16.0	16,039,800	17,322,984
	500 x 19.1mm	6.0	9,815,200	10,600,416
	500 x 23.9mm	8.0	11,791,700	12,735,036
	500 x 29.7mm	10.0	14,646,300	15,818,004
	500 x 36.8mm	12.5	17,941,800	19,377,144
	500 x 45.4mm	16.0	21,149,100	22,841,028
	560 x 21.4mm	6.0	11,706,900	12,643,452
	560 x 26.7mm	8.0	14,466,600	15,623,928
	560 x 33.2mm	10.0	17,801,100	19,225,188

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TỨ THÔNG				
	560 x 41.2mm	12.5	21,783,000	23,525,640
	560 x 50.8mm	16.0	26,970,300	29,127,924
	630 x 24.1mm	6.0	14,002,300	15,122,484
	630 x 30mm	8.0	17,223,000	18,600,840
	630 x 37.4mm	10.0	21,210,000	22,906,800
	630 x 46.3mm	12.5	25,841,200	27,908,496
	630 x 57.2mm	16.0	31,057,300	33,541,884
	710 x 27.2mm	6.0	37,217,600	40,195,008
	710 x 33.9mm	8.0	46,032,500	49,715,100
	710 x 42.1mm	10.0	61,187,200	66,082,176

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TỨ THÔNG				
	800 x 30.6mm	6.0	50,448,300	54,484,164
	800 x 38.1mm	8.0	62,339,900	67,327,092
	800 x 47.4mm	10.0	76,816,700	82,962,036
	900 x 42.9mm	8.0	84,241,600	90,980,928
	900 x 53.3mm	10.0	103,693,700	111,989,196
	1000 x 47.7mm	8.0	110,593,000	119,440,440
	1000 x 59.3mm	10.0	136,215,500	147,112,740
	1200 x 57.2mm	8.0	138,241,300	149,300,604
	1200 x 67.9mm	10.0	170,269,400	183,890,952

Quy định chung:
- Thuế VAT 8%.

TP. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786179-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN * P.PHÚ MỸ-TP.HỒ CHÍ MINH *

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN PUWA

Khu vực áp dụng: Toàn quốc

(Hiệu lực từ ngày 11/02/2026 đến khi có thông báo giá mới)

Địa chỉ: Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT (PN)	GIÁ BÁN (đồng/cái)	
		CHƯA VAT	CÓ VAT
Van tay gạt PPR xanh lá 20 PUWA	10.0	68,700	74,196
Van tay gạt PPR xanh lá 25 PUWA	10.0	71,900	77,652
Van tay gạt PPR xanh dương UV 20 PUWA	10.0	68,700	74,196
Van tay gạt PPR xanh dương UV 25 PUWA	10.0	71,900	77,652
Van hàm ếch PPR xanh lá 20 PUWA	10.0	145,600	157,248
Van hàm ếch PPR xanh lá 25 PUWA	10.0	160,400	173,232
Van hàm ếch PPR xanh dương UV 20 PUWA	10.0	145,600	157,248
Van hàm ếch PPR xanh dương UV 25 PUWA	10.0	160,400	173,232
Nối văn ren HDPE 25 PN16 PUWA	16.0	22,300	24,084
Bích hàn HDPE 110 PN16 PUWA	16.0	64,300	69,444
Bích hàn HDPE 250 PN16 PUWA	16.0	426,100	460,188
Bích hàn HDPE 315 PN16 PUWA	16.0	661,400	714,312
Kéo cắt ống nhựa 20-63mm PUWA		93,400	100,872
Máy hàn PPR 20-63mm PUWA		583,900	630,612

- Thuế VAT 8%.
- Giá bán trên chưa bao gồm phí vận chuyển.

TP. HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500361... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TẤN ĐẠT